

Báo cáo cập nhật KQKD Quý II/2026 – TCH

HOSE · TCH · CTCP Đầu tư Dịch vụ Tài chính Hoàng Huy (Hoang Huy)



DOANH THU THUẦN · Q2

451

tỷ đồng · +15,5% YoY

LNST CỔ ĐÔNG MẸ · Q2

125

tỷ đồng · +231% YoY

LN TRƯỚC THUẾ · Q2

201

tỷ đồng · +158% YoY

ĐỊNH GIÁ · P/B

1,0 lần

quanh giá trị sổ sách · gần
đáy 52 tuần

ĐÁNH GIÁ KQKD QUÝ 2

Quý mở màn cho chu kỳ mới từ bàn giao các dự án trọng điểm: LNST cổ đông mẹ **125 tỷ (+231% YoY)**, quý thứ tư liên tiếp cải thiện; biên gộp hồi phục **31,0%**. Quy mô tuyệt đối còn nhỏ và **~54% lợi nhuận trước thuế đến từ lãi tài chính** – động lực chính (bàn giao New City II, Green River) ở phía trước. **Chúng tôi đánh giá đây là quý mở đầu cho chu kỳ tăng trưởng lợi nhuận của TCH** nhờ bàn giao hai dự án trọng điểm Hoàng Huy Green River và Hoàng Huy New City; cổ phiếu giao dịch quanh giá trị sổ sách (**P/B ~1,0 lần**), **P/E dự phóng ~12,5 lần** cho 2026 và giảm dần về ~8–9 lần các năm sau khi lợi nhuận bàn giao tăng – cơ hội cho tầm nhìn đầu tư dài hạn.

Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý · tỷ đồng



ĐIỂM NHẤN

+231%

YOY · Q2

Lợi nhuận phục hồi mạnh từ đáy

LNST mẹ 125 tỷ · quý thứ 4 liên tiếp cải thiện · biên gộp hồi phục 31,0%

6.116

TỶ ĐỒNG

Bán trước bảo đảm chu kỳ mới

người mua trả trước tăng vọt từ 203 tỷ · tập trung New City II & Green River

~0

VAY TÀI CHÍNH

Bảng cân đối vào loại vững nhất ngành

tiền & tiền gửi 4.582 tỷ · vốn chủ 14.529 tỷ · đòn bẩy gần bằng không

TRIỂN VỌNG CÁC QUÝ TỚI

Quý II/2026 mới phản ánh **một phần nhỏ tiềm năng** của chu kỳ mới. Động lực chính là **backlog trên 6.100 tỷ** chưa ghi nhận, cùng điểm rơi bàn giao thấp tầng **New City II** và **Green River** dự kiến từ Quý 3/2026. TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 **~897 tỷ** (EPS 983đ), tương ứng **P/E dự phóng 12,5 lần** và ROE ~7,6%. Cần theo dõi tiến độ bàn giao, nghĩa vụ tài chính đất và tốc độ hấp thụ sản phẩm cao tầng.

DOANH THU 2026F · TCBS

3.633

tỷ · +90% vs 2025

LNST MẸ 2026F · TCBS

~897

tỷ · EPS 983đ

P/E DỰ PHÓNG 2026F

12,5

lần · P/B 0,9x · ROE 7,6%

TỒN KHO BẤT ĐỘNG SẢN

13.681

tỷ · nguồn phát triển dự án

THÔNG TIN CỔ PHIẾU & ĐỊNH GIÁ · tại ngày 10/08/2026

GIÁ · ĐỒNG

12.300

VỐN HÓA · TỶ Đ

11.219

P/E DỰ PHÓNG · LẦN

12,5

P/B · LẦN

1,0

SH NƯỚC NGOÀI

9,5%

SLCP · TRIỆU

912,1

1. Đánh giá của TCBS

Quy mô và chất lượng lợi nhuận Quý 2, sức khỏe bảng cân đối, tín hiệu backlog và dự phóng phục hồi

Kết quả Quý 2/2026 của TCH được TCBS đánh giá là **tín hiệu xác nhận đầy chu kỳ lợi nhuận đã qua**. LNST cổ đông mẹ đạt **125 tỷ đồng (+231% so cùng kỳ, +55,7% so quý trước)** — quý thứ tư liên tiếp cải thiện kể từ đáy Quý 2/2025 — trên nền doanh thu thuần **451 tỷ (+15,5% so cùng kỳ)**; lợi nhuận trước thuế **201 tỷ (+158%)**, biên lãi gộp hồi phục lên **31,0%** (từ 29,0% cùng kỳ và đáy 7,6% của Quý 4/2025). Đà cải thiện phản ánh việc mảng bất động sản dần ra khỏi vùng trũng bàn giao, cộng với đóng góp ổn định của mảng phân phối xe tải và lãi tiền gửi trên số dư tiền lớn.

Điểm cần đọc kỹ là **quy mô và cơ cấu** của mức lợi nhuận này. Thứ nhất, **giá trị tuyệt đối còn nhỏ** so với tiềm năng: doanh thu 451 tỷ vẫn thấp hơn nhiều so với các quý bàn giao đỉnh điểm những năm trước, cho thấy chu kỳ bàn giao mới mới chỉ khởi động. Thứ hai, **lợi nhuận còn nương nhiều vào lãi tài chính**: lợi nhuận hoạt động cốt lõi (trước lãi tài chính) chỉ 92 tỷ, trong khi lãi tài chính và thu nhập khác đóng góp tới 109 tỷ (~54% lợi nhuận trước thuế) — chủ yếu là lãi tiền gửi trên số dư tiền và tiền gửi 4.582 tỷ đồng. Đây không phải điểm tiêu cực về bản chất (nó cho thấy sức khỏe tài chính), nhưng hàm ý lợi nhuận cốt lõi từ dự án còn mỏng và động lực thực sự nằm ở **chu kỳ bàn giao phía trước**. Bù lại, lợi nhuận các quý tới được bảo đảm nhờ **giá trị bán hàng chưa ghi nhận doanh thu (người mua trả trước) trên 6.100 tỷ đồng** (từ vốn vện 203 tỷ một năm trước), tập trung tại New City II và Green River. Về tài chính, TCH sở hữu bảng cân đối vào loại vững nhất ngành: **gần như không vay tài chính**, tiền và tiền gửi 4.582 tỷ, vốn chủ 14.529 tỷ đồng. Về định giá, cổ phiếu đã **giảm ~54% trong 12 tháng** về quanh **12.300 đồng** — sát đáy 52 tuần; giao dịch ở **P/B ~1,0 lần** (quanh giá trị sổ sách 12.741 đồng/CP) và **P/E dự phóng 2026 ~12,5 lần**. **TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~897 tỷ đồng** (EPS 983 đồng, ROE ~7,6%) khi backlog dần chuyển hóa thành doanh thu ghi nhận.

KẾT QUẢ QUÝ 2/2026 & DỰ PHÓNG CẢ NĂM

DOANH THU THUẦN Q2	LNST CỔ ĐÔNG MẸ Q2	BIÊN LÃI GỘP Q2	BACKLOG CUỐI KỲ	LNST MẸ 2026F · TCBS	P/E DỰ PHÓNG 2026F
451 tỷ · +15,5% YoY	125 tỷ · +231% YoY	31,0% +2,0 điểm % YoY	6.116 tỷ · gấp ~30 lần YoY	~897 tỷ · EPS 983đ	12,5 lần · P/B 0,9 · ROE 7,6%

- ĐIỂM CHÍNH
- 01

Lợi nhuận phục hồi rõ nét từ đáy — LNST cổ đông mẹ Quý 2 đạt 125 tỷ (+231% so cùng kỳ), quý thứ tư liên tiếp cải thiện; biên gộp hồi phục lên 31,0%. Doanh thu 451 tỷ (+15,5%) và lợi nhuận trước thuế 201 tỷ (+158%) cùng đi lên, xác nhận vùng trũng lợi nhuận của năm 2025 đã ở lại phía sau.
- 02

Bảng cân đối vững và backlog dày là bệ đỡ — TCH gần như không vay tài chính, tiền & tiền gửi 4.582 tỷ, vốn chủ 14.529 tỷ; người mua trả trước trên 6.100 tỷ (từ 203 tỷ một năm trước) — giá trị bán hàng chưa ghi nhận doanh thu, bảo đảm doanh thu và lợi nhuận cho các quý bàn giao tới. Tồn kho bất động sản tăng lên 13.681 tỷ theo guồng phát triển dự án.
- 03

Kết quả tích cực song cần đọc đúng bối cảnh — quy mô lợi nhuận tuyệt đối còn nhỏ và ~54% lợi nhuận trước thuế đến từ lãi tài chính; động lực bàn giao thấp tầng New City II/Green River dự kiến từ Quý 3/2026 mới là điểm rơi. Cổ phiếu ở P/B ~1,0 lần, gần đáy 52 tuần — định giá quanh giá trị sổ sách tạo biên an toàn.

2. Kết quả kinh doanh & phân tích tài chính

Tổng quan Quý 2, chất lượng & cơ cấu lợi nhuận, tín hiệu backlog – bán hàng, bảng cân đối – vị thế tài chính và định giá

2.1. Tổng quan kết quả Quý 2/2026

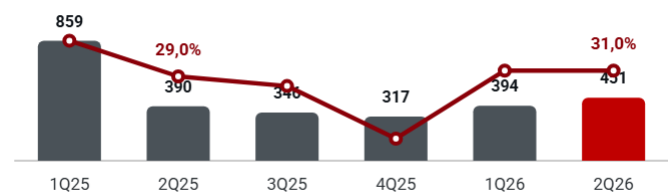
Quý 2/2026 tiếp nối đà phục hồi: doanh thu thuần đạt **451 tỷ đồng (+15,5% so cùng kỳ, +14,4% so quý trước)**, LNST cổ đông mẹ **125 tỷ (+231% so cùng kỳ)** – quý thứ tư liên tiếp đi lên kể từ đáy Quý 2/2025 (38 tỷ). Biên lãi gộp đạt **31,0%**, cải thiện so với 29,0% cùng kỳ và bật mạnh từ đáy 7,6% của Quý 4/2025 (quý có cơ cấu doanh thu biên thấp). Lợi nhuận trước thuế 201 tỷ (+158%) tăng nhanh hơn lợi nhuận gộp, do đóng góp lớn hơn của lãi tài chính và mức chia sẻ cho cổ đông thiểu số giảm.

DOANH THU THUẦN 451 tỷ đồng · +15,5% YoY	LỢI NHUẬN GỘP 140 tỷ đồng · +23,9% YoY	BIÊN LÃI GỘP 31,0% +2,0 điểm % YoY · hồi phục
LN TRƯỚC THUẾ 201 tỷ đồng · +158% YoY	LNST CỔ ĐÔNG MẸ 125 tỷ đồng · +231% YoY	LN HOẠT ĐỘNG CỐT LÕI 92 tỷ · lãi cốt lõi còn mỏng

Chỉ tiêu (tỷ đồng)	Q2/2026	Q2/2025	%YoY	Q1/2026	%QoQ
Doanh thu thuần	451	390	+15,5	394	+14,4
Lợi nhuận gộp	140	113	+23,9	122	+14,8
Biên lợi nhuận gộp (%)	31,0	29,0	+2,0 đ%	31,0	+0,0 đ%
LN hoạt động cốt lõi	92	55	+67,3	66	+39,4
Lãi tài chính & thu nhập khác	109	23	+374	72	+51,4
Lợi nhuận trước thuế	201	78	+158	138	+45,7
Lợi nhuận sau thuế	164	56	+193	95	+72,6
LNST cổ đông mẹ	125	38	+231	81	+55,7

■ Doanh thu thuần & biên lãi gộp theo quý

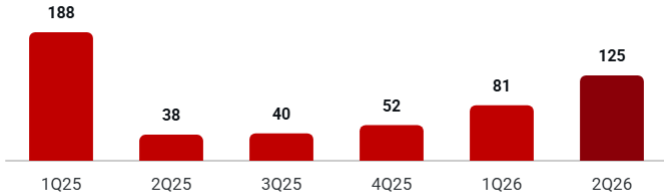
Cột = doanh thu (tỷ đồng) · đường = biên gộp (% , trục phải)



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

■ Lợi nhuận sau thuế cổ đông mẹ theo quý

Tỷ đồng · phục hồi 4 quý liên tiếp từ đáy Q2/2025



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

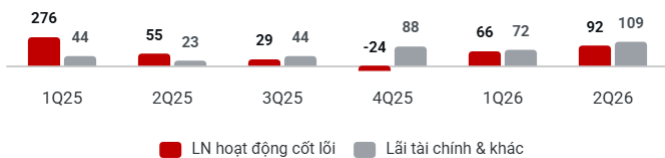
2.2. Chất lượng & cơ cấu lợi nhuận

Bóc tách lợi nhuận Quý 2 cho thấy đặc điểm của giai đoạn đầu phục hồi: lợi nhuận trước thuế 201 tỷ đến từ **lợi nhuận hoạt động cốt lõi 92 tỷ cộng lãi tài chính và thu nhập khác 109 tỷ**. Nói cách khác, khi doanh thu bàn giao dự án còn thấp, **lãi tiền gửi trên khối tiền mặt lớn (~4.582 tỷ) trở thành trụ đỡ đáng kể** – chiếm khoảng 54% lợi nhuận trước thuế. Đây là chỉ báo hữu ích để "đo nhiệt" chu kỳ bàn giao: khi các dự án lớn được ghi nhận, tỷ trọng của lãi tài chính sẽ giảm và lợi nhuận cốt lõi sẽ dẫn dắt.

- **Lợi nhuận hoạt động cải thiện nhưng còn mỏng** – lợi nhuận hoạt động cốt lõi tăng lên 92 tỷ (từ 55 tỷ cùng kỳ và mức âm của Quý 4/2025), nhờ biên gộp hồi phục và cơ cấu doanh thu tốt hơn; song quy mô tuyệt đối vẫn nhỏ khi các dự án trọng điểm chưa tới kỳ bàn giao lớn.
- **Lãi tài chính là trụ đỡ trong giai đoạn trũng** – lãi tài chính và thu nhập khác đóng góp 109 tỷ (~54% lợi nhuận trước thuế), chủ yếu là lãi tiền gửi trên số dư tiền lớn và gần như không có chi phí lãi vay – hệ quả trực tiếp của cấu trúc tài chính lành mạnh.
- **Lợi ích cổ đông thiểu số bào mòn lợi nhuận mẹ** – một phần dự án triển khai qua công ty con với tỷ lệ lợi ích không phải 100% (New City II ~68%), nên lợi nhuận hợp nhất không chuyển hoàn toàn về cổ đông công ty mẹ; đây là yếu tố cần theo dõi khi ước tính lợi nhuận mẹ các quý bàn giao.

■ LN hoạt động cốt lõi so với lãi tài chính & khác

Tỷ đồng · theo quý



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

■ Cấu thành lợi nhuận trước thuế – Quý 2/2026

Tỷ đồng · chi phí thể hiện dưới dạng số âm



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

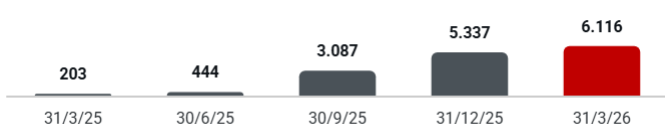
2.3. Bán hàng & backlog – tín hiệu dẫn dắt

Với nhà phát triển bất động sản, chỉ báo quan trọng nhất về triển vọng không phải doanh thu kế toán (ghi nhận trễ khi bàn giao) mà là **số dư người mua trả tiền trước** – phần doanh thu và lợi nhuận đã "khóa", chờ đủ điều kiện bàn giao để ghi nhận. Số dư này đã tăng vọt từ **203 tỷ (đầu chu kỳ) lên 6.116 tỷ đồng**, tập trung tại New City II và Green River – xác nhận bán hàng đã diễn ra thực chất và tạo nền lợi nhuận cho các quý tới. Song song, **tồn kho bất động sản tăng mạnh** theo tiến độ xây dựng, cho thấy TCH đã chuyển từ giai đoạn tích lũy quỹ đất sang phát triển sản phẩm thực tế.

- **Backlog xác nhận chu kỳ bán hàng thực chất** – người mua trả trước tăng gấp nhiều lần chỉ trong hơn một năm; theo chia sẻ của ban lãnh đạo, dự án trọng điểm New City II đã bán khoảng 56% sản phẩm thấp tầng – nền tảng để chuyển hóa thành doanh thu từ Quý 3/2026.
- **Tồn kho tăng theo guồng xây dựng** – chi phí tồn kho dồn vào New City II (+2.046 tỷ) và Green River (+1.127 tỷ); tổng tồn kho bất động sản lên 13.681 tỷ đồng cuối Quý 2 – dòng vốn đang được rót vào xây dựng chuẩn bị cho các đợt bàn giao.
- **Rủi ro lớn nhất là tiến độ, không phải cầu** – với mức bán hàng hiện tại, biến số quyết định lợi nhuận là tốc độ hoàn thiện, nghiệm thu và bàn giao để ghi nhận doanh thu đúng kỳ, hơn là sức cầu của thị trường.

■ Người mua trả tiền trước (backlog)

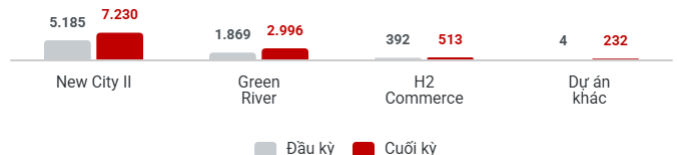
Tỷ đồng · số dư cuối quý



Nguồn: BCTC TCH · tổng hợp

■ Chi phí tồn kho theo dự án

Tỷ đồng · so sánh 12 tháng



Nguồn: BCTC TCH

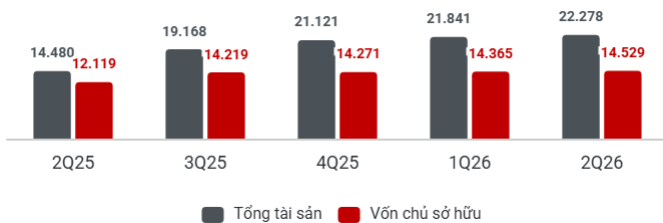
2.4. Bảng cân đối & vị thế tài chính

Đây là điểm mạnh nổi bật nhất của TCH. Cuối Quý 2/2026, tổng tài sản đạt **22.278 tỷ đồng**, trong đó tài sản ngắn hạn (tồn kho, tiền và tiền gửi, phải thu) chiếm phần lớn. Công ty **gần như không còn vay tài chính**, trong khi tiền và tiền gửi ngắn hạn đạt **4.582 tỷ đồng** và vốn chủ sở hữu **14.529 tỷ**. Phần lớn nợ phải trả (7.749 tỷ) thực chất là **người mua trả tiền trước** — một khoản "nợ tốt" vì tương ứng với sản phẩm đã bán. Cấu trúc này giúp rủi ro bảng cân đối của TCH thấp hơn hẳn nhiều doanh nghiệp cùng ngành đang chịu áp lực đáo hạn trái phiếu.

- **Gần như không đòn bẩy tài chính** — dư nợ vay về mức không đáng kể (từ ~591 tỷ giữa 2025), giúp TCH giảm thiểu rủi ro với biến động lãi suất và rủi ro tái cấp vốn — lợi thế lớn trong môi trường ngành bất động sản còn nhiều áp lực nợ.
- **Tiền mặt lớn, được rót dần vào xây dựng** — tiền và tiền gửi giảm nhẹ so với đỉnh cuối 2025 (6.872 tỷ) khi dòng vốn chuyển vào tồn kho dự án; đây là diễn biến lành mạnh của giai đoạn đẩy mạnh phát triển sản phẩm, được tài trợ bằng vốn chủ và tiền khách trả trước.
- **Đòn bẩy thấp, không nợ vay** — cấu trúc gần như không vay tài chính giúp TCH không chịu áp lực chi phí lãi vay trong bối cảnh mặt bằng lãi suất có xu hướng tăng; vốn chủ 14.529 tỷ (giá trị sổ sách ~12.741 đồng/CP), ROE ở đáy chu kỳ ~3% và dự kiến phục hồi khi lợi nhuận bàn giao quay lại.

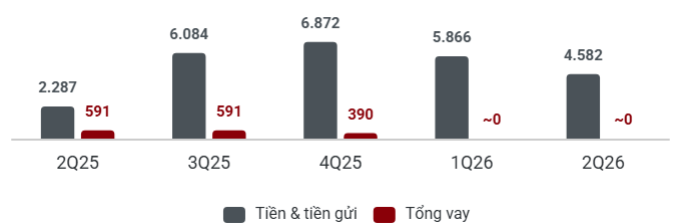
■ Tổng tài sản & vốn chủ sở hữu

Tỷ đồng · cuối quý



■ Tiền & tiền gửi so với tổng vay

Tỷ đồng · cuối quý · gần như không vay nợ



Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

Nguồn: TCBS Research · BCTC hợp nhất TCH

2.5. Định giá & triển vọng

Khác với nhiều cổ phiếu bất động sản đã hồi phục, TCH **giảm ~54% trong 12 tháng** về quanh **12.300 đồng** — sát đáy 52 tuần. Định giá hiện ở **P/B ~1,0 lần** (giá trị sổ sách 12.741 đồng/CP) và **P/E dự phóng 2026 ~12,5 lần**. P/E trượt 12 tháng lên tới ~37 lần và không phản ánh đúng sức sinh lời do lợi nhuận đang ở đáy chu kỳ — vì vậy **P/B và P/E dự phóng là thước đo phù hợp hơn**. Quan trọng hơn, phần lớn quỹ đất Hải Phòng được hạch toán theo giá vốn tích lũy từ nhiều năm trước, thấp hơn đáng kể giá thị trường — nên giá trị tài sản ròng thực của TCH cao hơn giá trị sổ sách, tạo lớp đệm giá trị bên dưới mức P/B 1,0 lần.

- **Động lực tái định giá nằm ở tốc độ bàn giao** — TCBS dự phóng LNST cổ đông mẹ 2026 ~897 tỷ (EPS 983đ, +182%), ROE hồi phục về ~7,6%; các năm sau tiếp tục tăng khi New City II, Green River, H2 Commerce lần lượt bàn giao. Đây là dự phóng có tính biến động cao theo thực tế bàn giao.
- **Ba trụ đỡ định giá** — bảng cân đối gần như không nợ; quỹ đất lõi Hải Phòng có giá trị ẩn trên sổ sách; và backlog trên 6.100 tỷ đã "khóa" lợi nhuận tương lai. Định giá quanh giá trị sổ sách khi cổ phiếu ở gần đáy 52 tuần tạo biên an toàn.
- **Đánh giá:** TCH phù hợp luận điểm **doanh nghiệp ở đáy chu kỳ, tài chính lành mạnh, chờ chu kỳ bàn giao**; điểm cần cân nhắc là lợi nhuận cốt lõi còn mỏng và phụ thuộc tiến độ bàn giao. Rủi ro theo dõi: chậm bàn giao/ghi nhận doanh thu, nghĩa vụ tài chính đất (150 Tô Hiệu, I14) và tốc độ hấp thụ sản phẩm cao tầng.

Phụ lục – Số liệu tài chính theo quý

Trích lược báo cáo kết quả kinh doanh và bảng cân đối kế toán hợp nhất theo quý

Báo cáo kết quả kinh doanh (tỷ đồng)

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Doanh thu thuần	390	346	317	394	451
Lợi nhuận gộp	113	89	24	122	140
Biên lợi nhuận gộp (%)	29,0	25,7	7,6	31,0	31,0
LN hoạt động cốt lõi	55	29	-24	66	92
Lợi nhuận trước thuế	78	73	64	138	201
Lợi nhuận sau thuế	56	56	51	95	164
LNST cổ đông mẹ	38	40	52	81	125

Bảng cân đối kế toán (tỷ đồng) · cuối kỳ

Chỉ tiêu	Q2/2025	Q3/2025	Q4/2025	Q1/2026	Q2/2026
Tổng tài sản	14.480	19.168	21.121	21.841	22.278
Hàng tồn kho	8.878	9.365	10.403	11.604	13.681
Tiền & tiền gửi ngắn hạn	2.287	6.084	6.872	5.866	4.582
Vay & nợ thuê tài chính	591	591	390	~0	~0
Tổng nợ phải trả	2.360	4.949	6.850	7.476	7.749
Vốn chủ sở hữu	12.119	14.219	14.271	14.365	14.529

Nguồn: BCTC hợp nhất TCH & TCBS Research; TCBS tổng hợp. Số liệu quý trình bày theo quý dương lịch để thuận tiện so sánh (TCH có niên độ tài chính kết thúc 31/03). "Lãi tài chính & thu nhập khác" = lợi nhuận trước thuế trừ lãi thuần từ hoạt động kinh doanh.

Mô hình tài chính & dự phóng theo năm · 2021–2030

Đơn vị: tỷ đồng (trừ các dòng tỷ lệ, lần, %, đồng/CP, số ngày) · Cột 2026–2030 là số liệu dự phóng · Nguồn: TCBS Research

Chỉ tiêu	THỰC HIỆN					DỰ PHÓNG · TCBS				
	2021	2022	2023	2024	2025	2026F	2027F	2028F	2029F	2030F
Số lượng cổ phiếu (triệu)	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1	912,1
P/E (lần)	32,5	27,4	16,6	11,6	52,5	12,5	10,2	8,9	9,4	8,5
EPS (đồng)	523	195	651	1.074	348	983	1.203	1.381	1.309	1.450
P/B (lần)	1,8	0,6	1,1	1,2	1,5	0,9	0,8	0,8	0,7	0,7
BVPS (đồng)	9.700	8.774	9.418	10.482	12.533	13.517	14.720	16.102	17.411	18.862
EV/EBITDA (lần)	19,9	21,1	16,4	8,1	43,2	13,4	9,5	8,0	8,4	7,6
ROE	6,9%	2,1%	7,2%	10,8%	3,0%	7,6%	8,5%	9,0%	7,8%	8,0%
Biên lợi nhuận gộp	32%	19%	37%	40%	30%	35%	40%	40%	40%	40%
Biên lợi nhuận ròng	21,4%	6,6%	21,7%	18,1%	16,6%	24,7%	25,2%	24,1%	24,0%	24,2%
Vay / EBITDA (lần)	0,9	0,8	2,5	0,0	1,0	0,4	0,3	0,2	0,2	0,2
Số ngày tồn kho	647	539	1.451	1.081	2.617	2.231	2.715	2.616	2.928	2.724
Doanh thu thuần	2.224	2.694	2.736	5.427	1.912	3.633	4.360	5.232	4.970	5.467
Tăng trưởng doanh thu		+21%	+2%	+98%	-65%	+90%	+20%	+20%	-5%	+10%
EBITDA	609	435	824	1.817	398	1.007	1.417	1.690	1.612	1.769
LNST cổ đông mẹ	477	179	594	980	318	897	1.098	1.260	1.194	1.323
Tăng trưởng LNST		-62%	+232%	+65%	-68%	+182%	+22%	+15%	-5%	+11%
Tiền & đầu tư ngắn hạn	8.338	7.169	3.095	3.737	6.872	4.854	4.472	4.042	4.761	5.573
Hàng tồn kho	3.352	3.097	10.658	8.676	10.403	18.461	20.449	24.539	23.312	25.643
Tổng tài sản	14.355	14.311	16.776	15.349	21.121	28.726	30.926	35.370	34.701	38.297
Tổng vay	521	364	2.039	90	390	390	390	390	390	390
Vốn chủ sở hữu	12.185	11.446	11.946	13.277	14.271	15.168	16.265	17.526	18.720	20.043
Dòng tiền tự do (FCF)	916	453	6.022	669	-1.851	-1.943	-224	-250	942	1.021

© Techcom Securities | Tầng 27, Tầng 28 và Tầng 29, Tòa C5 D'Capitale, số 119 Trần Duy Hưng, Phường Yên Hòa, Thành phố Hà Nội | Hotline: 1900 23 23 66 | www.tcbs.com.vn

Để không bỏ lỡ các báo cáo phân tích mới nhất từ TCBS Research, Quý khách vui lòng đăng ký địa chỉ email qua link sau: [Đăng ký](#). Mọi góp ý về báo cáo phân tích, Quý khách vui lòng gửi về địa chỉ research.feedback@tcbs.com.vn. Chúng tôi xin chân thành cảm ơn.

Miễn trừ trách nhiệm:

Thông tin trong báo cáo được tổng hợp từ các nguồn TCBS đánh giá là đáng tin cậy tại thời điểm phát hành, nhưng TCBS không bảo đảm tính chính xác hoặc đầy đủ. Các nhận định phản ánh quan điểm của TCBS tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi.

Báo cáo chỉ nhằm mục đích tham khảo, không phải khuyến nghị đầu tư. Nhà đầu tư tự đánh giá và chịu trách nhiệm đối với quyết định của mình. Hiệu quả trong quá khứ không bảo đảm kết quả trong tương lai; đầu tư luôn có rủi ro, kể cả mất vốn.

Trong phạm vi pháp luật cho phép, TCBS không chịu trách nhiệm đối với tổn thất phát sinh từ việc sử dụng báo cáo. Báo cáo thuộc sở hữu của TCBS; mọi sao chép, trích dẫn hoặc phân phối lại phải được TCBS chấp thuận bằng văn bản.